

Bản án số: 98/2021/DS - PT

Ngày: 09/3/2021

V/v: “Đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Tuấn

Ông Phạm Việt Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Văn Phong, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 31/2020/TLPT-DS ngày 16 tháng 10 năm 2020 về việc: “Đòi lại tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2020/DS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 851/2021/QĐ-PT ngày 22 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Phạm Tấn D;

Địa chỉ: 120/1/6 đường H, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Ông Phạm Tấn D vắng nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 8/3/2021.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: ông Nguyễn Hồng H1, Luật sư, Văn phòng Luật sư N. Có mặt.

Địa chỉ: 25B/A6 đường H2, phường X, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

*** Bị đơn:** Ông Lê Bá D (Chết năm 2019)

Địa chỉ: 59 Đường N1, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn:

- Bà Phương M

- Ông Lê Bá K;

Cùng địa chỉ: 59 Đường N1, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Bà Phương M, ông Lê Bá K vắng nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Lê Bá K1; có mặt.

Địa chỉ: 55 đường P, phường Y, quận Y1, thành phố Hồ Chí Minh.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Phạm Th;

Địa chỉ: số 1730 Croissant Suède, Brossard, Quebec, J4X, Canada.

- Ông Phạm Văn L;

Địa chỉ: số 7459, 8è Avenue, Montréal, Quebec, H2A 3C8, Canada.

- Bà Phạm Thị H3

Địa chỉ: 7161, 22è Ave, Montréal, Quebec, H2A 2H2, Canada.

- Ông Phạm Văn Tr

Địa chỉ: 1845 Croissant Toscanini, Brossard, Quebec, J4W 3H9, Canada.

- Bà Phạm Thị H4

Địa chỉ: số 6964 Rue Cartier, Montreal, Quebec, H2E 1J1, Canada.

Ông Phạm Tấn D là người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Th, ông Phạm Văn L, bà Phạm Thị H3, ông Phạm Văn Tr, bà Phạm Thị H4 theo văn bản ủy quyền được chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự ngày 21/6/2017 bởi Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Canada.

- Ông Phạm Th1;

Địa chỉ: 1026 Rue Payette, St-Jean-Sur-Richelieu, Quebec, J3A 1E6, Canada. Vắng mặt.

- Ông Phạm Ph;

Địa chỉ: 6610 Lacordaire Montréal, Quebec, HIT 2K1, Canada. Vắng mặt.

- Bà Lê Thị Hồng T1;

Địa chỉ: 14 đường L1, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà Phạm Thị Thanh V;

Địa chỉ: thôn P, thị trấn D, huyện D1, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Bà Phương M

- Ông Lê Bá K;

Cùng địa chỉ: 59 Đường N1, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1- Nguyên đơn: Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/10/2017, Đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện đề ngày 07/11/2017 của ông Phạm Tấn D, bản tự khai ngày

29/12/2017, 27/02/2018, văn bản không có tiêu đề ngày 27/02/2018 đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Th, ông Phạm Văn L, bà Phạm Thị H3, ông Phạm Văn Tr, bà Phạm Thị H4) và tại phiên tòa trình bày như sau:

Theo bản án sơ thẩm số 06/ST-DS ngày 26/5/1995 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, bản án phúc thẩm dân sự số 41 ngày 05/8/1995 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, Biên bản chứng kiến việc tự nguyện thi hành án ngày 30/11/1995 của Phòng thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa (nay là Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa) thì bà Lê Thị L2 được thừa hưởng di sản của cụ Lê Văn H5 và cụ Trương Thị Y là 1/3 căn nhà 59 Đường N1, phường V, thành phố N với diện tích 57,2m² nhà gắn với 131,84m² đất và toàn bộ cái giếng ở bên phải của khối nhà 59 Đường N1. Bà Lê Thị L2 ở nước ngoài nên ông Lê Bá D tự ý chiếm dụng nhà ở nói trên. Bà Lê Thị L2 chết ngày 01/12/2004. Những người con của bà L2 ở nước ngoài không có điều kiện quản lý, sử dụng nhà của bà L2. Ông Phạm Tấn D (là con của ông Phạm Tấn M đã chết 1980 là một trong những người con của bà L2) được những người thừa kế của bà L2 gồm ông Phạm Th, ông Phạm Văn L, bà Phạm Thị H3, ông Phạm Văn Tr, bà Phạm Thị H4 ủy quyền khởi kiện yêu cầu ông Lê Bá D và vợ con là bà Phương M và ông Lê Bá K trả lại nhà của bà Lê Thị L2 cho những người thừa kế của bà Lê Thị L2.

2- Bị đơn, ông Lê Bá D tại bản tự khai ngày 29/12/2017, 04/6/2018, đơn kiến nghị ngày 02/06/2018, biên bản lấy lời khai ngày 03/5/2018 trình bày như sau:

Ông Lê Bá D ở trong căn nhà 59 Đường N1, phường V, thành phố N từ năm 1943. Năm 1975 ông D lập gia đình với bà Phương M. Năm 1995, bà Lê Thị L2 được thừa kế tài sản theo bản án của Tòa án và thực tế ông đã giao phần nhà này cho bà Lê Thị Hồng T1 được bà L2 ủy quyền quản lý. Sau đó, do ông không có chỗ ở nên bà L2 trực tiếp cho ông sử dụng phần nhà của bà L2 đến hết đời. Bà L2 nói đây là nhà hương hỏa, ông D có trách nhiệm lo bề nhang khói, thờ phụng tổ tiên. Con của bà L2 là ông Phạm Th đồng ý với bà L2. Nguyên căn nhà được xây dựng gần trăm năm, đã hư hỏng và xuống cấp nghiêm trọng và vì được bà L2 đồng ý vợ chồng ông sử dụng và thờ cúng nên vợ chồng ông tự bỏ tiền để tôn tạo, sửa chữa hết khoảng 500.000.000đ.

Ông Phạm Tấn D là người thừa kế thuộc hàng thứ hai trong khi những người thừa kế theo pháp luật của bà L2 nhiều người vẫn còn sống nên ông Phạm Tấn D không có quyền khởi kiện. Vợ chồng ông đồng ý trả nhà cho người thừa kế của bà Lê Thị L2 với điều kiện nguyên đơn hỗ trợ và chi phí tu bổ nhà tổng cộng là 800.000.000đ.

Kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Bá D: Bà Phương M và ông Lê Bá K đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày tại các

bản tự khai ngày 04/6/2018: Bà Phương M và ông Lê Bá K đồng ý theo ý kiến của ông Lê Bá D và đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà M và ông K không có lời khai bổ sung.

Ông Lê Bá K1 tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 18/11/2019 (Kết quả ủy thác thu thập chứng cứ) trình bày như sau: ông Lê Bá K1 là con ruột của ông Lê Bá D, yêu cầu ông Phạm Tấn D phải thanh toán cho gia đình ông tiền xây nhà 800.000.000đ và yêu cầu thanh toán công sức gìn giữ nhà từ ngày 05/08/1995 đến nay mỗi ngày 300.000đ x 25 năm là 2.737.500.000đ. Ông K1 yêu cầu ông Phạm Tấn D bồi thường công trình phụ và giếng nước theo bản án 41/DS-PT ngày 05/8/1995 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

3- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Lê Thị Hồng T1 tại bản tự khai ngày 03/5/2018 và Đơn xin vắng mặt ngày 03/5/2018:* Bà T1 được bà Lê Thị L2 nhờ quản lý phần nhà bà L2 được chia thừa kế theo bản án có hiệu lực pháp luật tại số 59 Đường N1, N. Bà T1 không ở, khóa cửa nhưng ông Lê Bá D tự ý dọn vào ở. Ông Phạm Th con bà L2 ở nước ngoài về Việt Nam gặp ông Lê Bá D để đòi nhà. Ông D cứ lần lữa không giao lại cho con cháu của bà L2. Việc khởi kiện đòi nhà của con cháu bà L2 do Tòa án giải quyết.

4- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Phạm Thị Thanh V tại bản tự khai ngày 23/5/2018, 20/11/2018:* Bà là con ruột của ông Phạm Tấn M và bà Nguyễn Thị Th2 đều đã chết. Cha mẹ bà chỉ có 2 người con là bà và ông Phạm Tấn D. Ông Phạm Tấn D được cô chú ủy quyền khởi kiện ông Lê Bá D đòi nhà số 59 Đường N1, N của bà Lê Thị L2 là bà nội của bà cho con cháu thì bà cùng ý kiến với ông Phạm Tấn D.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2020/DS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2020 Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định:

Áp dụng các Điều 34, 147, 153, 157, 165 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 165, Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, ông Phạm Tấn D.

Buộc bà Phương M và ông Lê Bá K phải trả tài sản của bà Lê Thị L2 là nhà, công trình, vật kiến trúc gắn với quyền sử dụng đất diện tích 131,3m² tại thửa số 129, tờ bản đồ số 7 (356 602 -1- (9)) tại 59 Đường N1, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa cho ông Phạm Tấn D quản lý tài sản cho những người thừa kế của bà Lê Thị L2 gồm ông Phạm Th, ông Phạm Văn L, bà Phạm Thị

H3, ông Phạm Văn Tr, bà Phạm Thị H4, Phạm Ph, Phạm Th1 và các con của ông Phạm Tấn M là ông Phạm Tấn D và bà Phạm Thị Thanh V. Hiện trạng nhà cụ thể:

- Công trình nhà chính: Cấu trúc nhà 1 tầng, tường xây gạch 300, sơn nước, trần thạch cao, nền lát gạch hoa, gạch men, cửa nhôm, sơn nước toàn nhà, mặt tiền có sử dụng kết cấu bê tông cốt thép, nhà có hệ thống điện nước. Tổng diện tích 64,3m².

- Công trình mái che sân sau: Cấu trúc cột kèo sắt, mái lợp tôn, nền xi măng có một phần nền đất, móng đá chẻ diện tích xây dựng: 43,9m².

- Công trình sân có bê tông lót, diện tích: 23,1m² (Lối đi).

(Có trích đo địa chính thửa đất và bản vẽ hiện trạng nhà kèm theo).

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phạm Tấn D đại diện cho những người thừa kế của bà Lê Thị L2 có nghĩa vụ thanh toán cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Bá D gồm bà Phương M, ông Lê Bá K1 và ông Lê Bá K giá trị làm thêm các công trình, vật kiến trúc 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

3. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phạm Tấn D đại diện cho những người thừa kế của bà Lê Thị L2 hỗ trợ cho bà Phương M và ông Lê Bá K di dời chỗ ở khi giao trả nhà 50.000.000đ.

4. Buộc ông Phạm Tấn D đại diện cho những người thừa kế của bà Lê Thị L2 có nghĩa vụ thanh toán công sức trông coi, gìn giữ nhà từ năm 1995 cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Bá D gồm bà Phương M, ông Lê Bá K1 và ông Lê Bá K số tiền 500.000.000đ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định của pháp luật.

- Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 37/QĐKNPT-VKS-DS ngày 11/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa: Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2020/DS-ST ngày 26/2/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa và chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

- Ngày 02/3/2020 ông Phạm Tấn D kháng cáo một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2020/DS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, cho rằng chỉ tự nguyện thanh toán cho bị đơn 250 triệu đồng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại buộc nguyên đơn thanh toán thêm cho bị đơn 500 triệu

đồng và chịu án phí trên tổng số tiền 750 triệu đồng là không có căn cứ, trong khi bị đơn không có mặt và không có yêu cầu thanh toán số tiền 500 triệu đồng.

- Ngày 06/3/2020 ông Lê Bá K, bà Phương M có đơn kháng cáo; Ngày 09/3/2020 ông Lê Bá K1 có đơn kháng cáo cùng nội dung: kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2020/DS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Trong đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 10/12/2020, bà Phương M và ông Lê Bá K đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm. Tại phiên toà phúc thẩm, ông Lê Bá K1 đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà, luật sư Nguyễn Hồng H1 bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm, huỷ phần buộc nguyên đơn thanh toán cho phía bị đơn công sức trông coi, gìn giữ nhà với số tiền 500.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng, sau khi xét xử sơ thẩm, vụ án bị nguyên đơn, bị đơn kháng cáo và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hoà kháng nghị phúc thẩm. Tại văn bản trao đổi thông tin của Công an thành phố N, tỉnh Khánh Hoà ngày 21/12/2020 thể hiện gia đình bà Lê Thị L2 và ông Phạm Diệu có 11 người con nhưng bản án sơ thẩm chỉ xác định 8 người tham gia tố tụng, như vậy việc bỏ sót người tham gia tố tụng trong vụ án này làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự trong vụ án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 3 Điều 308; khoản 1 Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự: Huỷ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, xem xét quan điểm của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng giữ nguyên quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hoà; nguyên đơn ông Phạm Tấn D vắng nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và trong đơn ông giữ nguyên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm huỷ nội dung tại Mục 4 quyết định của bản án sơ thẩm buộc chúng tôi phải thanh toán 500.000.000 đồng cho các bị đơn không có căn cứ; phía bị đơn ông Lê Bá K1 giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Trong đơn xin xét xử vắng mặt bà Phương M, ông Lê Bá K giữ nguyên nội dung kháng cáo và yêu

cầu Toà án cấp phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm do Toà án cấp sơ thẩm bỏ sót người tham gia tố tụng.

[2] Trong giai đoạn phúc thẩm, người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn, ông Lê Bá K đã có đơn trình báo đề ngày 16 tháng 11 năm 2020, Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nhận ngày 23 tháng 11 năm 2020 và đơn của ông Lê Bá K1 đề ngày 17/11/2020 cùng với nội dung cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án về phía nguyên đơn đã không khai trình 03 (ba) người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ tranh chấp thừa kế, đó là: Phạm Sáng, sinh 1940; Phạm Thị Lý, sinh 1944; Phạm Văn Lộc, sinh 1955. Cả ba người có tên trên đều là con của bà Lê Thị L2 và hiện đang ở nước ngoài. Kèm theo đơn này là tờ khai nhân khẩu của gia đình năm 1976 có tên những người này.

[3] Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, Toà án cấp sơ thẩm đã xác định: Đơn khởi kiện về việc đòi tài sản đề ngày 06/10/2017 của ông Phạm Tấn D kèm theo giấy ủy quyền của Phạm Th, ông Phạm Văn L, bà Phạm Thị H3, ông Phạm Văn Tr, bà Phạm Thị H4 theo văn bản ủy quyền được chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự ngày 21/6/2017 bởi Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Canada nên Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo pháp luật về tố tụng dân sự quy định.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Th1 và ông Phạm Ph đã được ủy thác tư pháp tổng đạt các văn bản của Toà án song không nhận kết quả nên xét xử vắng mặt theo điểm c khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Như vậy, quá trình giải quyết vụ án Toà án cấp sơ thẩm đã xác định 5 người con của bà Lê Thị L2 là Phạm Th, Phạm Văn L, Phạm Thị H3, Phạm Văn Tr, Phạm Thị H4 đã ủy quyền cho ông Phạm Tấn D (là con của ông Phạm Tấn M đã chết năm 1980, là một trong những người con của bà Lê Thị L2) đứng nguyên đơn khởi kiện. Còn ông Phạm Th1 và Phạm Ph thì xác định là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đã thực hiện việc ủy thác tư pháp theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, theo tài liệu chứng cứ do ông Lê Bá K và ông Lê Bá K1 cung cấp trong giai đoạn phúc thẩm thì con của bà Lê Thị L2 gồm có 11 người (theo Bản khai nhân khẩu của bà Lê Thị L2 ngày 16 tháng 10 năm 1976 và Bản khai nhân khẩu của ông Phạm Diệu cùng ngày 6 tháng 10 năm 1976) nhưng Toà án cấp sơ thẩm mới đưa vào tham gia tố tụng 8 người, còn ba người là Phạm Sáng, Phạm Thị Lý và Phạm Văn Lộc (theo bản khai nhân khẩu do ông Lê Bá K cung cấp ghi là con đẻ của bà Lê Thị L2) và theo văn bản trao đổi thông tin các con của ông Phạm Diệu và bà Lê Thị L2 ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Công an thành phố N, tỉnh Khánh Hòa cung cấp, thì theo bản khai nhân khẩu của ông Phạm Diệu và bà Lê Thị L2, khai ngày 06/10/1976 ông bà có 11 người con, như đơn trình báo của phía bị đơn cung cấp là có cơ sở nhưng quá

trình giải quyết vụ án thì chưa được Toà án cấp sơ thẩm đưa ông Phạm Sáng, ông Phạm Văn Lộc và bà Phạm Thị Lý vào tham gia tố tụng và cũng không có tài liệu chứng cứ nào thể hiện đã uỷ quyền cho nguyên đơn mà tiến hành giải quyết vụ án là làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự trong vụ án này.

Từ phân tích trên thấy rằng, quá trình giải quyết vụ án Toà án cấp sơ thẩm đã bỏ sót người tham gia tố tụng. Tuy nhiên đây là những tình tiết mới phát sinh trong giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử sơ thẩm không có lỗi, nhưng những nội dung này Toà án cấp phúc thẩm không thể bổ sung và giải quyết ngay tại phiên toà được, do vậy cần phải huỷ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án về Toà án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục tố tụng sơ thẩm, đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao Tại Đà Nẵng về Huỷ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Toà án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Do vụ án bị huỷ nên các nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát (kháng nghị số 37/QĐKNPT-VKS-DS ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hoà kháng nghị huỷ án sơ thẩm nhưng về các nội dung: 1.Toà án cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ không đầy đủ và đánh giá chứng cứ không đúng với thực tế chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, vi phạm điều 97, Điều 108 Bộ luật tố tụng dân sự dẫn đến việc giải quyết vụ án không đúng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự; 2.Việc xem xét, thẩm định tại chỗ; việc định giá tài sản; việc thực hiện bản vẽ chưa đầy đủ, chưa đảm bảo quy định của pháp luật, vi phạm Điều 101, Điều 104 Bộ luật tố tụng dân sự làm ảnh hưởng đến công tác thi hành án; 3.Toà án cấp sơ thẩm xác định án phí dân sự sơ thẩm không đúng, gây thiệt hại quyền lợi của đương sự) và nội dung kháng cáo của nguyên đơn chưa được xem xét ở cấp phúc thẩm mà sẽ được xem xét trong quá trình giải quyết lại vụ án.

Kháng cáo về huỷ bản án sơ thẩm của phía bị đơn được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận.

Vụ án bị cấp phúc thẩm huỷ nên các đương sự kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm dân sự, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo quy định tại Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308; khoản 1 Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự: Chấp nhận kháng cáo của bà Phương M, ông Lê Bá K và ông Lê Bá K1

1. Huỷ bản án dân sự sơ thẩm số 02/2020/DS-ST ngày 26/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về án phí phúc thẩm:

Ông Phạm Tấn D, bà Phương M, ông Lê Bá K1, ông Lê Bá K không phải chịu án phí phúc thẩm dân sự nên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp. Ông Phạm Tấn D được hoàn trả số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng số 0001181 ngày 6/3/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hoà;

Ông Lê Bá K1, bà Phương M, ông Lê Bá K mỗi người được hoàn trả 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001199 ngày 30/3/2020; số 0001197 ngày 26/3/2020; số 0001196 ngày 26/3/2020 đều của Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hoà.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Cường